

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 27- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tiến Thành và ông Nguyễn Đình Khanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2023 đối với các bị cáo:

1. A G, Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1996, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Măng L, xã Ng B , thành phố K T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Jon, sinh năm: 1971 và bà Y Glun, sinh năm: 1972, hiện làm nông và sinh sống tại Thôn Măng L, xã Ng B , thành phố K T, tỉnh Kon Tum; gia đình bị cáo có chín chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Thầy từ ngày 04/7/2023 đến nay (Có mặt).

2. A B(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994, tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Măng L, xã Ng B , thành phố K T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Y, sinh năm: 1972 và bà Y Kl, sinh năm: 1970, hiện làm nông và sinh sống tại Thôn Măng L, xã Ng B , thành phố K T, tỉnh Kon Tum; gia đình bị cáo có bốn anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Thầy từ ngày 04/7/2023 đến nay (Có mặt).

2.2 Những người bị hại:

- Anh Trần Ng M, sinh năm: 1985. (Có mặt)
- Chị Lê Thị M Nh, sinh năm: 1991. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Ông Trần Ng A, sinh năm: 1954 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Bình Đ, xã Sa B, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum

2.3 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Ng B, sinh năm: 1975

Trú tại: 383 Trần Ph, phường Q Th, thành phố K T, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Đỗ Công C, sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Làng N, xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai

- Bà Y GLum, sinh năm: 1972.(Có mặt)

- Chị Y Yur, sinh ngày 27/5/1999. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Măng L, xã Ng B, tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, A Gl điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-423.29 (Gl mượn của anh Đỗ Công C) chở A B từ quán bi a về nhà để ngủ, trên đường về Gl nói với B: “Đi kiếm tiền không?”, B trả lời: “Ừ”. Nghe B đồng ý nên Gl điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Sa B, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum, khi đi qua Công ty Trách nhiệm hữu hạn tinh bột sắn Kon Tum thuộc thôn Bình Đông, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy thì Gl dừng lại và mang xe cất giấu tại khu vực rẫy mì bên tay trái theo hướng từ xã Sa Bình đi xã Sa Ngh, huyện Sa Th. Tiếp đó cả hai đi bộ trong rẫy cao su, rẫy mì hướng về phía nhà người dân để tìm tài sản, khi đi đến phía sau nhà anh Trần Ng M tại Thôn Bình Đ, xã Sa B, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum, thấy không có hàng rào bảo vệ nên cả hai đi vào. Khi đến khu vực nhà vệ sinh tại vườn mì phía sau nhà thì Gl nói B đứng đợi còn mình thì tiến vào khu vực hai cửa sổ phía sau nhà, sau khi quan sát thấy có người đang ngủ trong phòng thì Gl đi sang đường hông bên cạnh để lên phía trước nhà. A B không đi theo Gl mà đứng nơi vườn mì có cây đã lên cao để nấp và canh giới cho Gl.

Gl đi tới cửa chính dùng tay kéo cửa, phát hiện cửa không khóa nên mở cửa đi vào phòng khách trong nhà, thấy có 03 (Ba) xe mô tô đang dựng nên Gl đi vào phòng ngủ thứ nhất bên tay phải theo hướng từ cửa chính vào nhà, tại đây Gl lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8 màu đen ở trên giường, 01 (Một) ví da màu đen trên cửa sổ. Gl bỏ điện thoại vào túi quần trước và cầm ví da quay lại phòng khách, vì có ánh sáng đèn nên Gl mở ví da kiểm tra, thấy có 100.000 đồng nên lấy ra

và cất cả ví da và tiền vào túi quần rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác. Gl lấy trộm thêm 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A17K trên giá sách tại phòng bên tay trái theo hướng từ cửa chính vào nhà và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 để trên tủ trong phòng ngủ bên cạnh phòng bếp. Sau khi lấy điện thoại, Gl quay lại phòng khách và tiếp tục lấy ví ra để kiểm tra, thấy có Giấy đăng ký xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp luôn xe mô tô, Gl mang Giấy đăng ký xe ra dò tìm biên kiểm soát ghi trên giấy thì thấy trùng với xe mô tô biên kiểm soát 82M1-070.05, loại HONDA, có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa. Gl bỏ giấy đăng ký xe vào túi quần, để ví da vị trí cũ rồi dắt xe mô tô trên ra ngoài sân, sau đó Gl quay lại vào trong nhà, đi xuống mở cửa nhà bếp ra sau vườn gặp B nói mình đã lấy trộm được xe và gọi B đi theo mình.

Cả hai đi vào trong nhà từ cửa phòng bếp lên cửa chính để ra ngoài, B đi ra công quan sát xem có người đang đi trên đường không, thấy không có ai nên tiếp tục đi ra đường để cảnh giới. Gl dắt xe mô tô từ sân ra ngoài đường, nổ máy rồi chở B về vị trí cất giấu xe Nouvo. Sau khi Gl vào lấy xe, B điều khiển xe vừa trộm cắp được, Gl điều khiển xe Nouvo đi về chòi rẫy cà phê của gia đình Gl tại xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại chòi rẫy, Gl nói mình còn trộm được điện thoại và lấy 03 (Ba) điện thoại di động, 01 (Một) tờ tiền 100.000 đồng ra cho B xem rồi cả hai đi ngủ (B chỉ thấy ba chiếc điện thoại di động và có cầm chiếc điện thoại màu trắng lên xem nhưng không thấy tờ tiền 100.000 đồng).

Sáng ngày 29/5/2023, Gl điều khiển xe Nouvo, B điều khiển xe mô tô biên kiểm soát 82M1-070.05 về thành phố Kon Tum để uống cà phê, trong lúc uống cà phê Gl nói uống xong thì tìm chỗ bán xe, B đồng ý. Cả hai đến Cửa hàng xe máy Văn T (tại 383 Tr Ph, thành phố K T, tỉnh Kon Tum) và bán chiếc xe trộm cắp được với số tiền 5.000.000 đồng, Gl chở B về nhà và đưa số tiền 2.400.000 đồng cho B. Chiều cùng ngày Gl điều khiển chiếc xe mô tô Nouvo đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và bán 02 (Hai) chiếc điện thoại di động (Một chiếc màu xanh, một chiếc màu trắng) đã trộm cắp được cho một người chạy xe ôm với tổng số tiền là 1.950.000 đồng. Sau đó Gl đi về nhà bạn gái (Ksor Diệu) ở xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai chơi.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 06/07/2023 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: Tổng giá trị tài sản được định giá (thời điểm định giá tháng 05/2023) là 17.832.667 đồng, bao gồm

+ 01 (Một) xe mô tô biên kiểm soát: 82M1-070.05, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, số khung: RLHJC5226CY057882, số máy: JC52E5375744, màu xám bạc (đã qua sử dụng) có giá trị 6.366.667 đồng.

+ 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu OPPO Reno 8, số IMEI: 866876062846650 có giá trị là 7.115.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu OPPO A17K, số IMEI: 865532066916590 có giá trị là 3.125.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A37, chưa xác định số IMEI có giá trị là 1.225.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05- 9- 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố các bị cáo AGl và A Bvề tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **khoản 3 Điều 54**; Điều 58 BLHS xử phạt;

- Bị cáo AGI từ 04 (bốn) đến 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/7/2023)

- Bị cáo A B03 (ba) đến 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/7/2023)

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 82M1-070.05, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu xám bạc; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005910 mang tên Trần Ng M và 01 (một) Điện thoại di động OPPO Reno 8 màu đen được xác định thuộc sở hữu của gia đình anh Trần Ng M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã trả lại các tài sản trên cho anh Trần Ng M là đúng quy định nên không đề cập.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 81B1-423.29, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo, màu đen trắng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039876 mang tên Nguyễn Th H. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Công C và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã trả lại chiếc xe trên cho ông Cường là đúng nên không đề cập.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu OPPO A17K và 01 (Một) điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO A37: GI khai nhận đã bán cho một người đàn ông xe ôm tại thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định nhưng chưa có kết quả.

- Đối với tờ tiền 100.000 đồng: GI đã sử dụng để trả tiền uống cà phê, hai bị cáo khai nhận không nhớ tên và địa chỉ quán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh và thu giữ.

- Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản, tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX không xem xét

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại chị Lê Thị M Nh và ông Trần Ng A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ng B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Mặt khác tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Lợi dụng đêm tối và người quản lý tài sản đang ngủ, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/5/2023, A G1 và A B đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Ng M tại thôn Bình Đ, xã Sa B huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum lấy trộm 01 (Một) xe mô tô, 03 (Ba) điện thoại di động, 01 (Một) tờ tiền Việt Nam 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 06/07/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: Tổng giá trị tài sản gồm 01 (Một) xe mô tô, 03 (Ba) điện thoại di động được định giá (thời điểm định giá tháng 05/2023) là 17.832.667 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố các bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, 02 bị cáo cùng thực hiện trong vụ án, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể, thực hiện tội phạm ngay sau lời rủ rê, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn (Đều thực hiện với vai trò là người thực hành). Trong đó, A G1 là người khởi xướng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn

gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tuy nhiên trong vụ án này thì vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có cơ sở cho việc quyết định hình phạt phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo A Gl là người khởi xướng, rủ rê A B và là người thực hiện hành vi trộm cắp tích cực. Còn bị cáo A B khi được A Gl rủ rê thì đồng ý luôn và cùng Gl thực hiện hành vi trộm cắp, A B trực tiếp điều khiển xe trộm cắp được về chỗ cất giấu và cùng nhau đi tiêu thụ. Vì vậy bị cáo A Gl phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo A B.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; bị cáo A B ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, sau khi phạm tội A B đã đầu thú nên A B được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 BLHS, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều chưa có vợ, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông mua hai chiếc điện thoại: A Gl không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên, ngoài lời khai của A Gl thì chưa có căn cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy sẽ tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Cửa hàng Văn T: Quá trình mua bán xe, bị cáo A Gl đã cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, căn cước công dân của bản thân và khẳng định đây là xe của A Gl và không biết nguồn gốc xe là trộm cắp. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Ng M số tiền 4.400.000 đồng là giá trị 02 điện thoại mà Gl đã bán và số tiền 100.000 đồng trong ví da. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng B (*chủ cửa hàng Văn Tuấn*) số tiền 5.000.000 đồng đã mua xe của hai bị cáo. Bị hại Trần Ng M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ng B không yêu cầu các bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với số tiền mà bà Y GL (Mẹ A Gl) và chị Y Y (Em ruột của A B) đã bồi thường thay cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bà Y GL và chị Y Y không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên HĐXX không đề cập đến nữa.

[12] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy xử lý:

+ Đối với 01 (*Một*) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu xám bạc, biển kiểm soát: 82M1 - 070.05; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005910, mang tên Trần Ng M; 01 (*Một*) Điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8, màu đen và 01 (*Một*) xe mô tô biển kiểm soát: 81B1-423.29, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo, màu trắng đen; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 039876, mang tên Nguyễn Thanh H: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Ng M và anh Đỗ Công C nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động màu xanh, hiệu OPPO A17K và 01 (*Một*) điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO A37: Gl khai nhận đã bán cho một người đàn ông xe ôm tại thành phố P K, tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra chưa thu giữ được và đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

- Đối với tờ tiền 100.000 đồng: Gl đã sử dụng để trả tiền uống cà phê, hai bị can khai nhận không nhớ tên và địa chỉ quán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh và thu giữ. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo A Gl và A Bphạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo A Gl 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04 - 7- 2023).

- Xử phạt bị cáo A B03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04 - 7- 2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.*

- Buộc các bị cáo A Gl và A B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27- 9- 2023) các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- TAND tỉnh Kon Tum
- Công an h. Sa Thầy;
- CC THADS h. Sa Thầy;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đoàn Anh Phương

